

Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 11 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

**Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp:** Bà Phạm N Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Lê Anh T, sinh năm 1987,

ĐKKHKT: khu 3, xã L, huyện B, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Chị Phùng Thị N, sinh năm 1990,

ĐKKHKT: khu 2, phường V, thành phố V, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Lê Anh T và chị Phùng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Anh T và chị Phùng Thị N đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 20/4/2013 ở Ủy ban nhân dân xã L, huyện B. Năm 2018, anh T đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Từ đó đến nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng

ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lê Anh T và chị Phùng Thị N thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Lê Anh T và chị Phùng Thị N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê A, sinh ngày 12/11/2013. Khi ly hôn, chị N và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu A cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi con chung thành niên. Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Phùng Thị N tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Chị N và anh T đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh T và chị Phùng Thị N. Về con chung: giao cháu Lê A, sinh ngày 12/11/2013 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi con chung thành niên, đủ khả năng lao động. Về tài sản chung vợ chồng, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Phùng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:*

Hồ sơ thể hiện anh Lê Anh T hiện nay đang ở nước ngoài. Tại văn bản số 5410/QLXNC-P3 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an đã cung cấp thông tin: “Lê Anh T, sinh ngày 25/7/1987, đã xuất nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 29/02/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh”. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Anh T và chị Phùng

Thị N là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lê Anh T và chị Phùng Thị N đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc chị N và anh T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Lê Anh T và chị Phùng Thị N có 01 con chung là cháu Lê A, sinh ngày 12/11/2013. Khi ly hôn, chị N và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu A cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy anh T hiện đang ở nước ngoài, cháu A đang ở cùng với chị N tại Việt Nam. Hơn nữa tại biên bản lấy lời khai cháu Quỳnh Anh thể hiện có nguyện vọng mong muốn được ở với chị N sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy thỏa thuận của chị N và anh T về con chung phù hợp nguyện vọng của cháu Quỳnh Anh và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ/01 con/01 tháng cho đến khi con chung thành niên, đủ khả năng lao động.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị N và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự của chị N.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh T và chị Phùng Thị N.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Lê Anh T và chị Phùng Thị N. Giao cháu Lê A, sinh ngày 12/11/2013 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) /01 tháng kể từ tháng 06/2024 cho đến con chung thành niên, đủ khả năng lao động.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Lê Anh T và chị Phùng Thị N không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Phùng Thị N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Phùng Thị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000254 ngày 28/12/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Ngọc Tuấn**